

# Một số khó khăn và giải pháp trong dạy học online với giảng viên và sinh viên

Phan Thị Trang\*

\*Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Received: 16/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 15/5/2024

**Abstract:** In recent times, the complex developments of the COVID-19 pandemic have led educational institutions nationwide, including Hanoi Procuratorate University, to shift from in-person to online teaching. Online teaching has proven to be a beneficial solution during this period; however, it inevitably presents certain challenges and difficulties that require timely adjustments to help learners easily adapt and engage with this mode of learning. Within the scope of this article, the author will discuss several remedial solutions that have been tested to effectively create interest in online English classes for students at Hanoi Procuratorate University. **Keywords:** challenges and difficulties, online learning, effectiveness

**Keywords:** Difficult and challenging, online learning, effective

## 1. Đặt vấn đề

Dạy học trực tuyến là một giải pháp mang lại nhiều lợi ích trong giai đoạn này, tuy nhiên việc dạy và học theo phương thức này cũng không thể tránh khỏi một số khó khăn bất cập, cần điều chỉnh kịp thời để người học có thể dễ dàng tiếp nhận và thích nghi với hình thức học tập này. Trong thời gian vừa qua khi dịch COVID 19 diễn biến phức tạp, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội đã áp dụng phương thức giảng dạy từ trực tiếp sang trực tuyến.

Với mong muốn nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên trong các giờ học tiếng Anh trực tuyến, tác giả đề xuất một số hoạt động giải pháp. Bài viết hy vọng sẽ mang lại những gợi ý thiết thực trong việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học trực tuyến của môn tiếng Anh nói riêng và các môn học của nhà trường nói chung.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm Học trực tuyến

Giáo dục trực tuyến hay còn gọi là e-learning là hình thức giảng dạy và học tập ở các lớp học trên Internet. Người dạy và người học sẽ sử dụng phần mềm nền tảng học trực tuyến, ứng dụng truyền âm thanh, hình ảnh trên các thiết bị thông minh (laptop, smartphone, máy tính bảng, ...). Các bài giảng, tài liệu được trình bày dưới dạng văn bản, hình ảnh, video và được đưa lên các nền tảng, người dùng có thể dễ dàng truy cập và học mọi lúc mọi nơi. Nội dung tài liệu học tập có thể được cập nhật từ các phần mềm học trực tuyến và các ứng dụng di động khác.

### 2.2. Lợi ích của học trực tuyến

Học online là một giải pháp đặc biệt hiệu quả,

nhất là trong giai đoạn xảy ra đại dịch COVID 19. Người học có thể học qua mạng bất kì môn học nào, ở bất kì đâu và bất kì thời gian nào.

Đặc điểm vượt trội của đào tạo qua mạng chính là tính tương tác cao và đa dạng giữa giảng viên và người học. Theo tính năng đó, giảng viên và người học có thể trao đổi trực tiếp với nhau thông qua các ứng dụng như chat, zoom, email, diễn đàn hay hội thảo trực tuyến. Ngoài ra, học trực tuyến có thể giúp tiết kiệm chi phí như chi phí đi lại, thuê phòng học và các chi phí khác đối với cả người dạy và người học. Người dạy và người học có thể chủ động sắp xếp lịch học mà không phụ thuộc vào thời gian, không gian, thời tiết hay bất cứ hình thức tổ chức học tập nào. Người học cũng có thể lựa chọn bất kì chương trình học nào mình yêu thích trên nền tảng trực tuyến.

### 2.3. Một số nhược điểm của học trực tuyến

Bên cạnh những ưu điểm trên thì đào tạo trực tuyến vẫn còn một số nhược điểm như phụ thuộc vào kết nối mạng, phụ thuộc vào sự chủ động và tính kỉ luật của người học. Học online đôi khi gây ra cho người học cảm giác bị cô lập. Một số sinh viên có khả năng làm việc độc lập trong khi rất nhiều sinh viên khác chỉ cảm thấy thoải mái khi được học trong các lớp học truyền thống với giảng viên và bạn bè. Bên cạnh đó, giảng viên cũng cần phải được trang bị các kiến thức đầy đủ về các khía cạnh kĩ thuật của học online: sử dụng video, thiết bị ghi âm, lớp học ảo và các phần mềm giảng dạy. Cuối cùng, học online có nghĩa là thời gian sử dụng máy tính sẽ nhiều hơn và ngồi trước màn hình máy tính quá lâu dẫn đến những vấn đề liên quan đến thị lực, đau đầu và tương

tác xã hội kém. Người học đôi khi bị xao lãng bởi các trang mạng xã hội hay các hình thức giải trí trên Internet bởi họ đơn giản chỉ cần nhấp chuột vào một trang mạng khác cùng lúc với học trực tuyến.

Theo một số chuyên gia, học trực tuyến trong đại dịch COVID còn có thể làm gia tăng vấn đề về sức khỏe tâm thần, khi đó sẽ ảnh hưởng đến sự lạc quan, sự tập trung và kết quả của người học.

#### **2.4. Giải pháp của việc dạy học online với giảng viên và sinh viên**

##### **2.4.1. Đối với sinh viên**

- Tổ chức một số buổi hội thảo, giao lưu trao đổi cách thức học tập hiệu quả trong giai đoạn học online, các khóa học về tâm lý nhằm giảm bớt căng thẳng và áp lực cho sinh viên, giúp sinh viên nhận biết, điều chỉnh cảm xúc của mình hay những khóa học về chiêm nghiệm bản thân để người học có thể rút ra những điều còn thiếu, những điều đã làm tốt và thay đổi mà bản thân mong muốn có được.

- Tập huấn, hướng dẫn và giới thiệu cho sinh viên cách thức tìm tài liệu học trên thư viện trường cũng như các trang web hiệu quả để nâng cao các kỹ năng học tiếng Anh từ các nguồn tài liệu phong phú trên mạng.

- Giúp sinh viên lập thời gian biểu, kế hoạch học tập để từng bước thực hiện được các mục tiêu của bài học, môn học, biết cách quản lý thời gian một cách hiệu quả

##### **2.4.2. Đối với giảng viên**

###### **\*Tạo động lực cho sinh viên**

Tạo động lực cho sinh viên đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Một nghiên cứu thực tế cho thấy việc duy trì động cơ của người học có thể cải thiện mức độ thành công của người học. (Simpson, 2008). Khuyến khích sinh viên tham gia vào bài giảng hay tạo động cơ học tập cho sinh viên không phải là một nhiệm vụ dễ dàng đặc biệt khi họ đang không trong một lớp học thực sự mà là đang học từ xa ở nhà. Thử thách đối với giảng viên thật sự đã lớn hơn. Làm thế nào giảng viên có thể làm cho sinh viên vui vẻ, tham gia nhiệt tình vào bài học trong khi đại dịch toàn cầu thực sự rõ ràng ảnh hưởng đến tâm trạng của họ. Câu trả lời chính là tìm ra các công cụ phù hợp và môi trường học phù hợp cho người học để họ có thể thực sự tiến bộ. Như đã đề cập đến ở trên, người học có thể tập trung vào các trò chơi trên Internet hơn là lớp học. Vậy giảng viên phải thật sự sáng tạo, có thể áp dụng được yếu tố của các trò chơi trực tuyến vào trong lớp học, để người học có thể trải nghiệm bài học từ góc độ tươi mới hơn. Tạo ra một môi trường

học online và dựa trên các nhiệm vụ sẽ giúp người học tăng độ tự tin khi họ thấy bản thân mình ở tốc độ riêng của mình và có thể đạt được một số mục tiêu đã đề ra, nâng cao một số kỹ năng với tâm lý thoải mái, vui vẻ. Ngoài ra, giảng viên cũng nên đưa các công cụ và các nền tảng tiếp cận thú vị khác để khuyến khích sinh viên tham gia vào quá trình học như podcasts, videos (các kênh dạy học, video cá nhân, lớp học trực tuyến), thảo luận, các dạng bài đọc dưới hình thức bài báo, nhật kí trực tuyến và các phương pháp đánh giá khác nhau như bài kiểm tra, quizzes, các bài tập lớn hay dự án để đem lại các kết quả tốt nhất cho người học.

###### **\*Quản lý việc tham gia và theo dõi tiến bộ của người học**

Giảng viên luôn luôn phải theo dõi sự tiến bộ của người học. Ở đây chưa nói đến các bài kiểm tra tiêu chuẩn hay các kì thi khó để đánh giá người học đang ở mức độ nào về học thuật. Thay vào đó, tác giả chỉ muốn đề cập đến các cách thức hiện đại để xem người học đang học như thế nào, cần cải thiện trong lĩnh vực nào hay cần được giúp đỡ ở đâu. Giảng viên có thể thực hiện việc này nhanh bằng cách đặt các câu hỏi có liên quan để nhận được những câu trả lời nhanh.

Ngoài ra, giảng viên có thể tạo các bài tập lớn, đề kiểm tra vấn đáp, bình chọn, các bài tập cho kết quả nhanh trên lớp để theo dõi sự tiến bộ của sinh viên.

Cá nhân hóa các trải nghiệm học: Tạo các nhóm nhỏ trong lớp để đẩy mạnh hợp tác và thảo luận giữa các sinh viên.

Có hình thức khen thưởng và khuyến khích các sinh viên có hành vi học tập tích cực: Tạo các huy hiệu đã được cá nhân hóa trên mạng và thưởng để sinh viên có thể đăng trên hồ sơ của họ để người học được tạo động lực khi nhìn thấy hay trưng bày các phần thưởng.

###### **\*Sử dụng các phương pháp đa dạng và nền tảng công nghệ dạy học phù hợp.**

Không giống như việc dạy học trên lớp nơi sinh viên có thể tương tác trực tiếp trong môi trường thực, các lớp học online dường như chỉ giới hạn giảng viên trong màn hình nhỏ mà làm cho sinh viên bị tách rời với nội dung học. Các giờ học trực tuyến chủ yếu tương tác một chiều thời lượng đến 50 phút/ tiết có xu hướng làm người học phân tán tư tưởng đến 10-15 phút. Do vậy giảng viên có thể cân nhắc chia bài học thành các phần có thời lượng ngắn hơn và bao gồm nhiều hoạt động để người học có thể tham gia.

*( Xem tiếp trang 368)*

Ngôn ngữ	Cho trẻ nhận diện, phát âm hay bắt chước lại ngẫu nhiên 1 số dữ liệu thông tin đã được học
Nhận thức	Đặt câu hỏi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp
Tương tác	Yêu cầu trẻ giải quyết các vấn đề từ dễ đến khó. Ví dụ lấy giúp cô cái con gấu bông.

### Cách tác động

Mục đích: kích hoạt các vùng trên vỏ não, cả vùng lành và vùng bị tổn thương cho trẻ bị tự kỷ mức độ từ nhẹ đến vừa trong giai đoạn từ 0-6 tuổi.

Phương thức tác động: trẻ bắt chước và lặp lại hành vi, ngôn ngữ theo cô

Hình thức: Tương tác 1 – 1 bằng cách mặt đối mặt hoặc đối tượng (trẻ bị tự kỷ) ngồi trong lòng người dạy.

Thời gian: dao động từ 15 – 45 phút/ lần tác động.

### 3. Kết luận

Bài viết đã tìm hiểu những nghiên cứu về não bộ trong giai đoạn từ 0-6 tuổi và nhận ra rằng những giá trị kỳ diệu của bộ não đặc biệt não phải trong giai đoạn sớm. Bên cạnh đó bài viết cũng tìm hiểu những cách phân loại mức độ tự kỷ, từ đây xác định giới hạn mức độ có khả năng được cải thiện về tình trạng thông qua qui trình GDCTS. Qui trình được

giới thiệu gồm 5 bước: 1) Kiểm tra và đánh giá mức độ tự kỷ; 2) Thiết kế kế hoạch GDCTS; 3) Chuẩn bị. 4) Thực hiện và 5) Kiểm tra – đánh giá – điều chỉnh kế hoạch.

### Tài liệu tham khảo

1.Arutiunian, V., Gomozova, M., Minnigulova, A., Davydova, E., Pereverzeva, D., Sorokin, A., ... & Dragoy, O. (2023). *Structural brain abnormalities and their association with language impairment in school-aged children with Autism Spectrum Disorder. Scientific Reports, 13*(1), 1172.

2.Buzan,T. (2014). “*Cải thiện năng lực trí não - Phương pháp tư duy và kích hoạt trí não*”. Tập 1. NXB Tổng hợp TP HCM.

3.Cranford, C.H. (2014). *Phát triển não phải trẻ em*. NXB Văn hóa –Thông tin. Hà Nội

4.Daniel G & Amen, M.D. (2011). *Hãy chăm sóc để bộ não luôn trẻ trung*. Nhà xuất bản

5.Doman, G. (2005). *How to teach your baby math*. Publishing company Square One

5.Dương Minh Đức. (2021). Thực trạng RLPTK ở trẻ em 18-30 tháng tuổi và một số yếu tố nguy cơ trước và trong khi sinh tại 3 tỉnh miền Bắc Việt Nam, năm 2017. *Tạp chí Y học Dự phòng, 31*(7), 82-89.

## Một số khó khăn và giải pháp.....(tiếp theo trang 358)

### \*Thiết kế các hoạt động học mang tính tương tác

Sử dụng các hoạt động như tranh luận, làm việc nhóm, dự án, các nghiên cứu tình huống, đóng vai, thuyết trình sẽ giúp người học nắm được các kỹ năng bên cạnh các kiến thức về học thuật sẽ làm cho bài giảng trở nên thú vị hơn.

### Thực hiện các đánh giá sự thay đổi về tâm trạng, cảm xúc của người học

Việc thực hiện các đánh giá này thật sự giúp ích rất nhiều cho các giảng viên - những người đang phải thiết kế và xây dựng các khóa học cho phù hợp với từng đối tượng sinh viên. Trong giai đoạn này, giảng viên cần phải giảm bớt các yêu cầu về lượng bài tập, quan tâm đến cảm xúc của sinh viên nhiều hơn, quan tâm đến sức khỏe thể chất và tinh thần của sinh viên, hướng dẫn thêm cho sinh viên các bài tập tốt cho thể chất và tinh thần.

### 3. Kết luận

Bài viết đề cập đến các thử thách, khó khăn mà sinh viên cũng như giảng viên đã trải nghiệm trong môi trường học tập online. Trong những hoạt động đã đề xuất ở trên, qua thử nghiệm, tác giả thấy rất khả

thi và phù hợp với hệ thống đào tạo tín chỉ online vì vậy là những phương pháp kích thích sự chủ động sáng tạo của người học, coi người học là trung tâm của quá trình dạy học, tạo sự hứng thú cho người học. Năng lực tự học của sinh viên tăng lên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Tác giả đề xuất hoạt động này nên được nhân rộng và có thể đưa vào áp dụng để giảng dạy các khóa học hỗ trợ online.

### Tài liệu tham khảo

1. Frankola, 2001. Why online learners drop out .WORKFORCE-COSTA MESA, 80 (10) (2001), pp. 52-61

2. Huang Q. Comparing teacher’s roles of F2F learning and online learning in a blended English course. *Computer Assisted Language Learning*. 2019

3. Nguyễn Trường Giang, 2021: Chia sẻ những quan điểm về dạy học trực tuyến trong mùa dịch Covid 19. Học viện quản lý giáo dục.

4. Phạm T, Nguyen H. COVID-19: Challenges and opportunities for Vietnamese higher education. *Higher Education in Southeast Asia and beyond*. 2020